

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 14/01/2021

SÓNG LẠI NỘI TRÊN NHÓM CHỨNG KHOÁN

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.187,40	222,27
Thay đổi (%)	0,11%	0,10%
KLGD (triệu CP)	779,34	127,99
GTGD (tỷ VNĐ)	17.077,08	1.953,14
Số CP tăng giá	258	108
Số Cp đứng giá	58	55
Số Cp giảm giá	173	95
Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,54	1,5
PE (lần)	19,14	16,16
Hệ số Beta	1,03	0,94
ROE (%)	15,27%	12,36%
ROA (%)	5,94%	5,87%
Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	41,93	03,32
GTGD (tỷ VNĐ)	1.749,84	80,92
Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	2.425,52	30,98
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	1.421,60	48,70
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	1.003,91	17,72
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	986,19	
Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	1.168,99	04,42
VN30F2101	1.188,90	03,10
VN30F2102	1.193,30	00,10
VN30F2103	1.193,40	00,20
VN30F2106	1.193,90	00,30
Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	31.060,47	0,03%
S&P 500 *	3.809,47	0,23%
DAX *	13.939,71	0,11%
FTSE 100 *	6.745,52	0,13%
Nikkei 225	28.698,26	0,85%
Hang Seng	28.496,86	0,93%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

Diễn biến thị trường:

Phiên giao dịch ngày 14/01 là một trận chiến cân tài cân sức giữa bên mua và bên bán. VN-Index mở cửa trong sắc xanh, nhưng có vẻ như một điều ai cũng đã nhận ra lúc này: mặt bằng giá quá cao của nhiều cổ phiếu cùng với phiên điều chỉnh ngày hôm qua đã khiến nhiều nhà đầu tư trở nên chùn tay. Đặc biệt, cột mốc 1.200 đã gây áp lực không nhỏ cho thị trường, và đây là cái cớ để bên bán có thể giành lại vị thế của mình. Sự rã rang có diễn ra một cách mạnh mẽ trong suốt phiên giao dịch thể hiện ở việc VN-Index không dưới 5 lần dao động quanh mốc tham chiếu. Cuối phiên, nhờ nỗ lực của nhóm cổ phiếu chứng khoán thì bên mua thắng thế với cách biệt suýt sao. Thị trường tăng nhẹ 1,35 điểm lên mốc 1.187 và VN-Index tạm thời lấy lại được sắc xanh sau phiên điều chỉnh ngày hôm qua.

Sắc xanh rất nhanh chóng quay lại thị trường chỉ sau một phiên điều chỉnh. Trên sàn HSX, có 258 mã đóng cửa tăng giá trong khi số mã giảm giá là 173. Sau một thời gian "án binh bất động", nhóm cổ phiếu chứng khoán hôm nay đã quay trở lại và thể hiện sự lợi hại không kém trước bằng một phiên bứt phá mạnh mẽ. Hàng loạt cổ phiếu đóng cửa với mức giá trần như SHS, FTS, MBS, BSI, CTS, AGR... Dù không đóng cửa tím lịm nhưng SSI, HCM, VCI hay VND cũng đã có một phiên tăng ấn tượng. "Góp sức" tích cực cho phiên tăng nhẹ hôm nay của thị trường còn có nhóm cổ phiếu ngân hàng, tiêu biểu là các mã như TCB, VPB, CTG, STB, LPB...

Thanh khoản có sự giảm nhẹ so với phiên ngày hôm qua nhưng vẫn duy trì ở mức cao. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HSX đạt 17.077 tỷ, tương đương với 779,34 triệu cổ phiếu được trao tay. Quá bất ngờ, khối ngoại sau 5 phiên bán ròng liên tiếp bỗng nhiên quay ngắt 180 độ sang mua ròng với giá trị không hề nhỏ. Cụ thể, họ mua ròng đến 986,19 tỷ trên cả 2 sàn trong phiên hôm nay, đồng thời chuyển từ vị thế bán ròng hơn 869,39 tỷ sang mua ròng 116,8 tỷ lũy kể từ đầu năm.

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

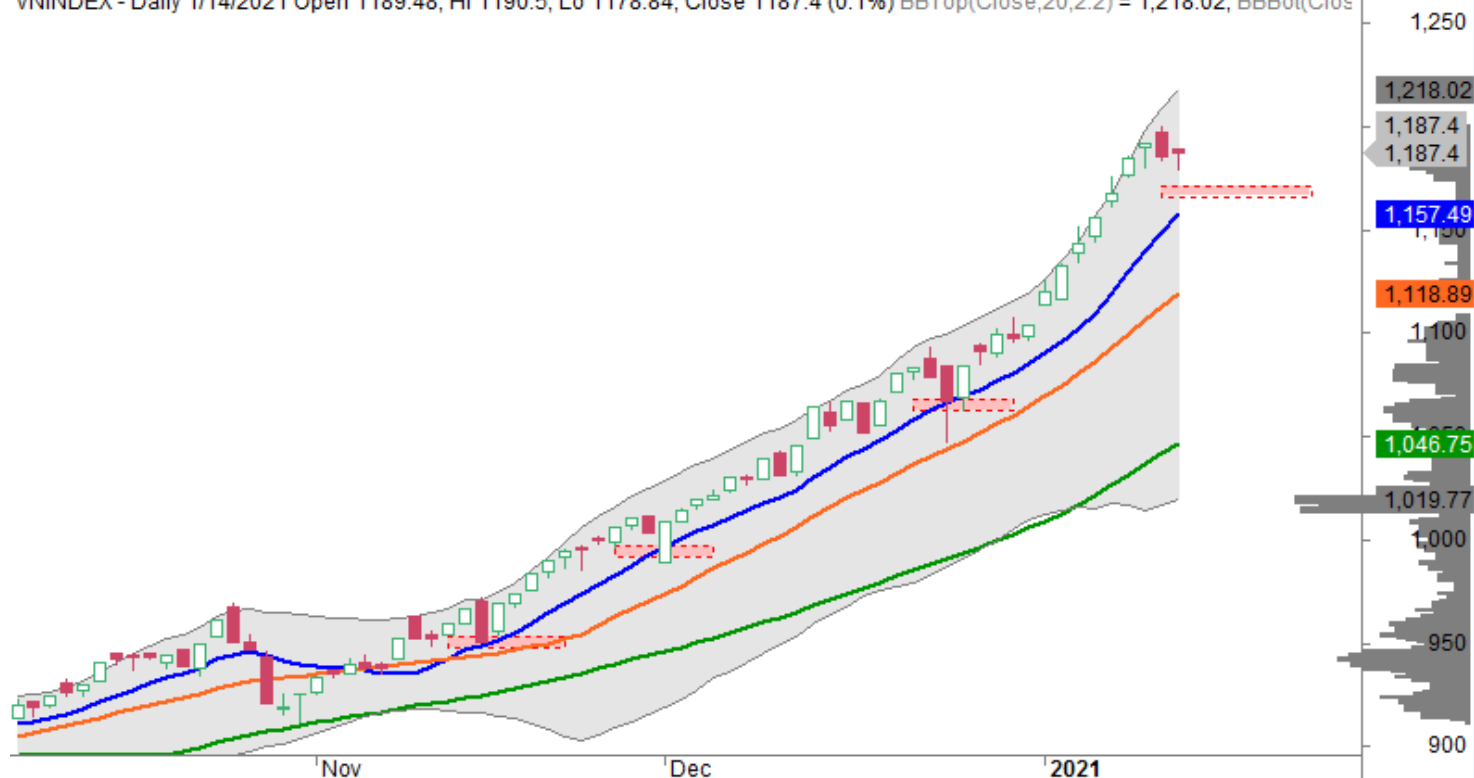
Không còn những sự hưng phấn bất chấp như giai đoạn gần, thay vào đó, chúng tôi nhận thấy tâm lý nhà đầu tư đã trở nên thận trọng và có phần dè dặt hơn trước khi đặt lệnh mua. VN-Index hôm nay dù tăng điểm nhẹ song áp lực bán trong phiên là không hề nhỏ, và nếu không có sự xuất sắc của một số nhóm cổ phiếu thì chắc hẳn màu cuối phiên không phải là màu xanh. Nhìn chung, chúng tôi cho rằng áp lực điều chỉnh mà xuất phát từ vị thế nôn nóng chốt lời của nhà đầu tư giai đoạn hiện tại là không hề nhỏ. Chỉ một phiên điều chỉnh là không đủ để cân bằng tâm lý nhà đầu tư lúc này. Trước khi chinh phục được mức đỉnh 1.204, chúng tôi cho rằng VN-Index cần thêm thời gian nữa để tích lũy và lấy đà. Vẫn theo quan điểm cũ, hạn chế việc mua mới, chờ đợi thời điểm hợp lý để đi sẵn là khuyến nghị của chúng tôi ở thời điểm hiện tại.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ :

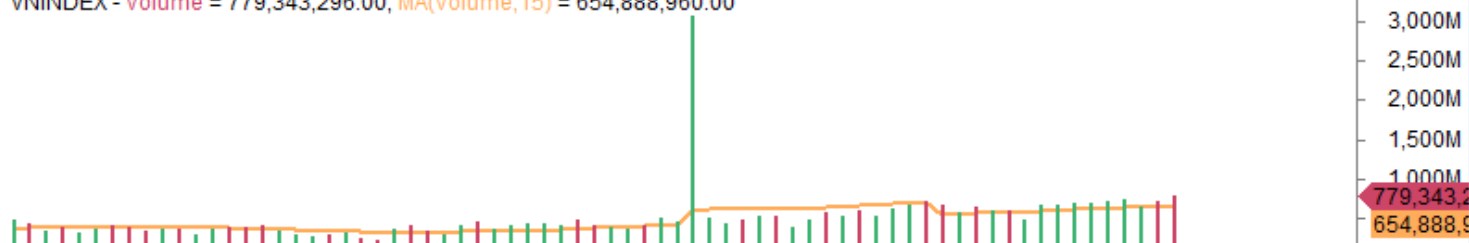
Cổ phiếu	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận kỳ vọng	Giá đóng cửa	Giá cắt lỗ	Cập nhật
FMC	37.6	41.5	10%	38.2	34.6	Chờ khớp
PET	17.8	20.5	15%	18.6	16.4	Chờ khớp
PGD	30.0	34.8	16%	30.6	27.6	Chờ khớp
PTB	62.7	75	20%	63.4	57.7	Chờ khớp

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX

VNINDEX - Daily 1/14/2021 Open 1189.48, Hi 1190.5, Lo 1178.84, Close 1187.4 (0.1%) BBT_{Top}(Close,20,2.2) = 1,218.02, BBB_{ot}(Clos



VNINDEX - Volume = 779,343,296.00, MA(Volume,15) = 654,888,960.00



Chi báo/Chi số	Chi báo ngắn hạn	Chi báo/Chi số	Chi báo Trung hạn
Stochastic	QUÁ MUA	MACD	TÍCH CỰC
Volume	TÍCH CỰC	MA18	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TÍCH CỰC	MA65	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TÍCH CỰC	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

Phân tích kỹ thuật:

Áp lực bán diễn ra mạnh mẽ trong phiên, nhưng cuối phiên bên mua mới là bên thắng thế tạo thành một cây nến "Doji chuẩn chuẩn" trên đồ thị kỹ thuật của chỉ số VN-Index. Với mức thay đổi điểm số không đáng kể, xu hướng tăng trong ngắn hạn vẫn được giữ nguyên nhưng áp lực bán đang ngày càng thể hiện rõ ràng hơn.

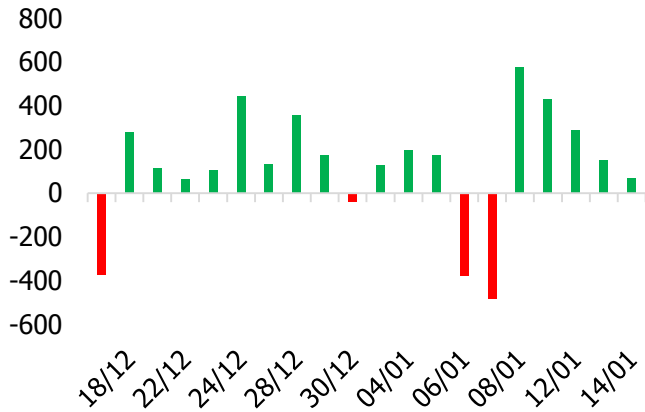
Sau 2 phiên hạ nhiệt, dù chỉ báo sức mạnh giá RSI 20 ngày đã giảm về mốc 81.26 nhưng vẫn cho thấy thị trường đang ở trong trạng thái "Over buy". Nhìn chung, chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ lùi về mốc hỗ trợ ngắn hạn 1.165 – 1.170 điểm của đường MA10 ngày. Nếu VN-Index diễn biến theo kịch bản này, đây sẽ là thời điểm mà chúng ta bắt đầu cân nhắc vị thế giải ngân mới.

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

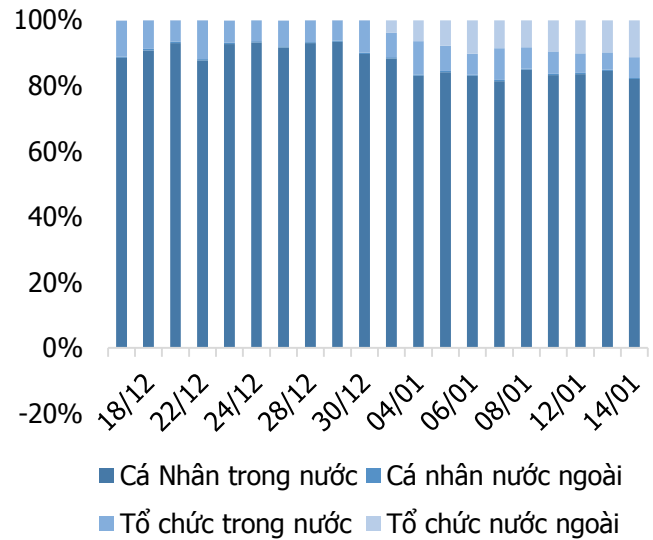
Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày



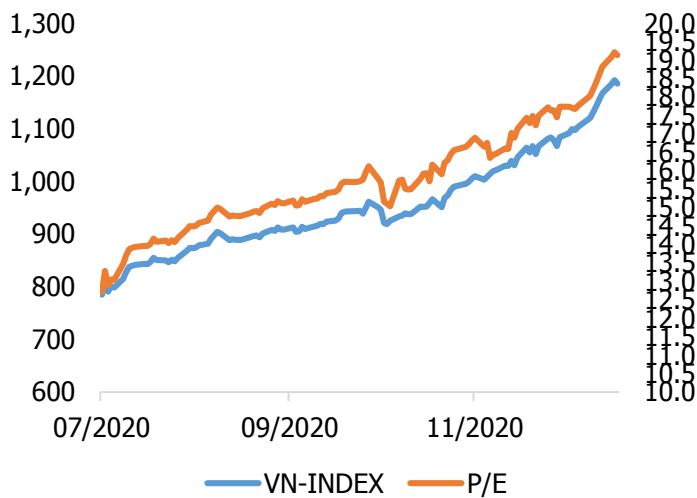
Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày



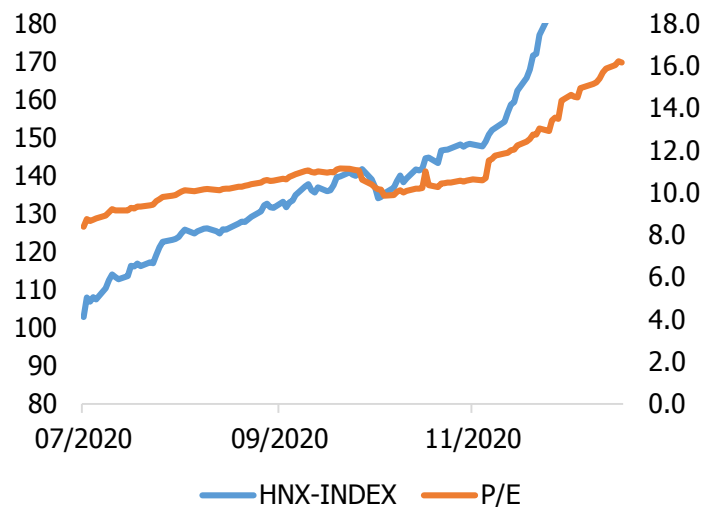
Vn-inden – P/E lịch sử

Hn-index – P/E lịch sử

VNINDEX - P/E lịch sử



HNXINDEX - P/E lịch sử



TOP MUA TỰ DOANH

Mã CP	Top mua	
	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
TCB	35,750	48.96
HPG	44,450	47.17
FPT	66,400	32.82
MBB	26,400	23.43
STB	20,100	22.60

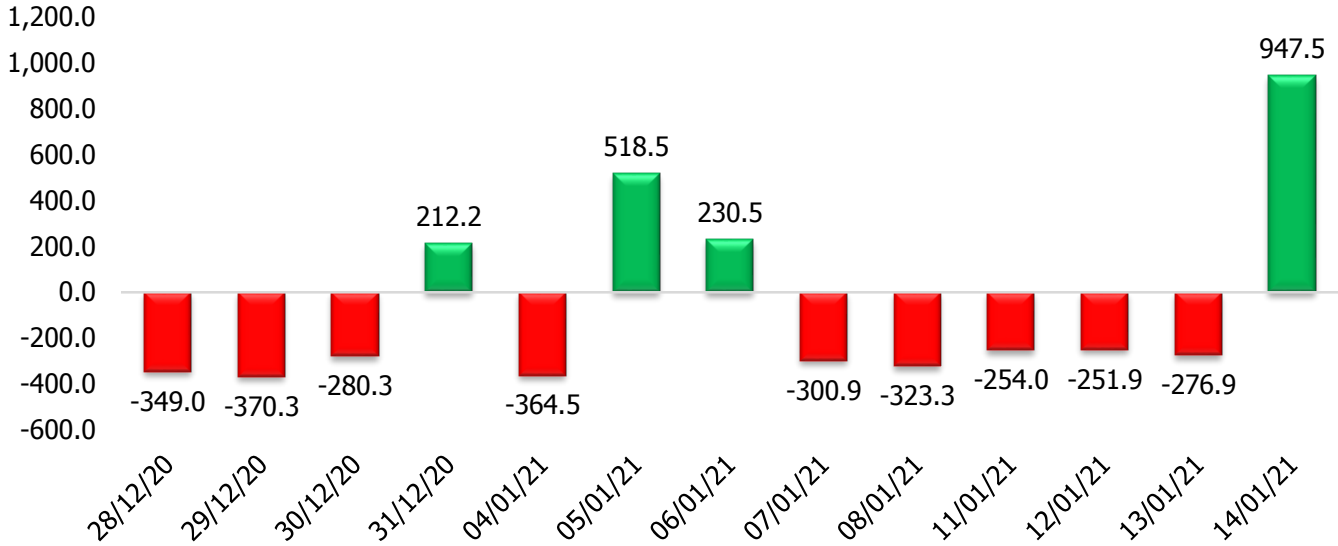
TOP BÁN TỰ DOANH

Mã CP	Top bán	
	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
VIC	110,400	111.79
FUEVFVND	19,040	45.61
E1VFNVD	19,580	33.45
TCB	35,750	21.83
HPG	44,450	15.05

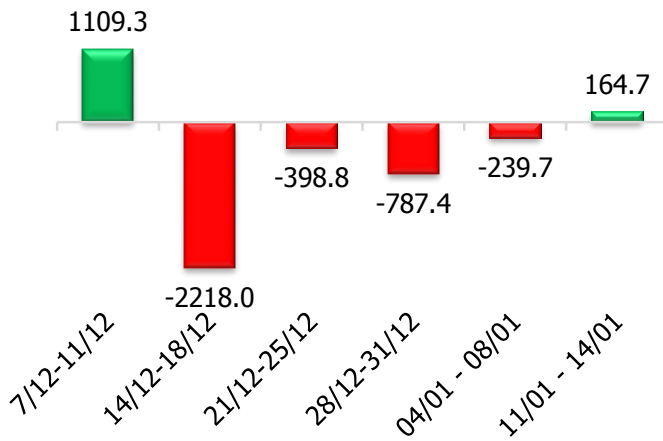
(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

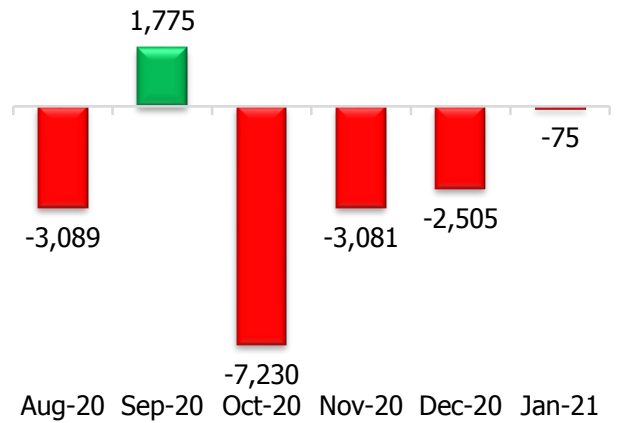
Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ vnd)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

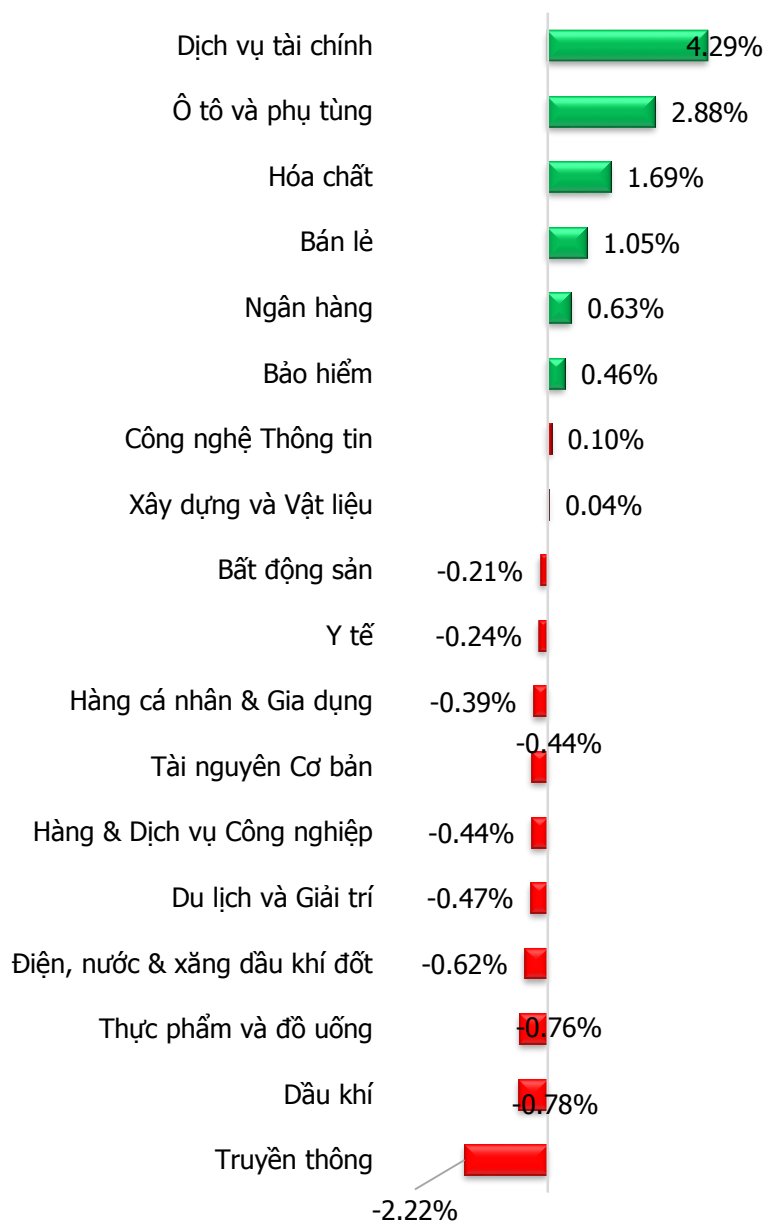
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
VIC	623.46	HPG	-210.51
KBC	361.26	VNM	-118.39
NVL	120.89	VCI	-77.72
VRE	100.27	VND	-29.81
FUEVFVND	45.14	CTG	-23.69

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
SHS	12.53	SHB	-34.26
NVB	7.19	AMV	-2.05
BAX	1.24	PVC	-1.33
VCS	0.99	PVS	-1.19
VIG	0.73	PVI	-0.46

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



(Nguồn: Fiinpro)

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
TMT	6,420	420	7.00%	72,400
RIC	6,270	410	7.00%	16,500
VOS	3,520	230	6.99%	6,606,700
SVT	14,550	950	6.99%	39,200
VPI	36,050	2,350	6.97%	3,666,700

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
C92	5,500	500	10.00%	8,700
L35	6,600	600	10.00%	800
ADC	20,900	1,900	10.00%	6,700
DNC	58,500	5,300	9.96%	400
X20	10,000	900	9.89%	100

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
VAF	9,600	-700	-6.80%	11,600
HRC	67,000	-5,000	-6.94%	83,100
KPF	19,400	-1,450	-6.95%	5,600
LGC	64,200	-4,800	-6.96%	1,000
PTC	7,350	-550	-6.96%	900

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
MHL	3,800	-400	-9.52%	5,700
TDT	21,000	-2,300	-9.87%	77,000
INC	11,800	-1,300	-9.92%	300
CAG	50,800	-5,600	-9.93%	100
CMC	5,400	-600	-10.00%	500

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ROS	3,280	210	6.84%	47,234,100
HQC	2,670	170	6.80%	33,101,900
ITA	8,290	240	2.98%	25,338,400
SSI	35,350	1,850	5.52%	22,844,000
HAG	6,070	70	1.17%	21,102,300

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHS	29,400	2,600	9.70%	7,497,200
VIG	3,600	300	9.09%	5,486,800
MBS	22,400	2,000	9.80%	3,246,800
TVC	13,300	400	3.10%	2,482,400
BVS	24,700	1,900	8.33%	2,003,100

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ROS	3,280	210	6.84%	47,234,100
HQC	2,670	170	6.80%	33,101,900
STB	20,100	600	3.08%	27,462,300
ITA	8,290	240	2.98%	25,338,400
SSI	35,350	1,850	5.52%	22,844,000

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	19,100	0	0.00%	24,752,400
PVS	20,800	300	1.46%	7,623,100
KLF	2,900	200	7.41%	7,590,400
SHS	29,400	2,600	9.70%	7,497,200
HUT	4,600	-100	-2.13%	6,586,200

(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa	Giá trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Giá hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	194,867	19,454	2,133	0.6%	10.7%	22.71	2.49	1,806,057	48,850	-1.66%
2	TCH	8,532	14,259	2,816	10.7%	17.7%	8.58	1.69	7,653,235	25,700	-27.13%
3	CTG	143,910	22,225	2,948	0.9%	13.7%	13.11	1.74	7,817,511	39,150	68.98%
4	KDH	18,329	13,859	2,084	8.4%	15.2%	15.74	2.37	1,480,428	33,000	37.33%
5	PLX	69,472	16,761	847	1.7%	4.3%	67.29	3.40	839,928	56,200	9.47%
6	EIB	26,433	13,500	695	0.6%	5.3%	30.92	1.59	2,109,235	21,600	19.44%
7	FPT	52,130	19,215	4,234	9.4%	18.8%	15.71	3.46	2,274,644	66,400	39.35%
8	GAS	177,997	24,419	4,774	14.3%	18.0%	19.48	3.81	903,482	92,100	2.37%
9	POW	33,255	12,023	671	2.7%	5.2%	21.17	1.18	7,126,365	14,200	33.11%
10	HDB	42,793	13,783	2,700	1.8%	19.5%	9.95	1.95	3,334,173	26,800	58.79%
11	HPG	148,104	16,539	3,235	9.8%	20.9%	13.82	2.70	17,496,405	44,450	125.31%
12	MBB	72,768	16,486	2,993	2.0%	18.4%	8.69	1.58	9,980,821	26,400	40.37%
13	MSN	109,598	17,503	2,066	2.3%	5.9%	45.15	5.33	2,263,527	92,300	65.64%
14	MWG	58,825	32,913	8,518	9.7%	27.9%	14.82	3.83	1,043,321	127,900	11.76%
15	NVL	74,563	25,658	5,861	5.5%	21.6%	12.90	2.95	2,656,325	75,200	37.45%
16	PNJ	18,810	21,762	4,567	12.4%	21.4%	18.11	3.80	1,051,991	82,100	-4.33%
17	REE	16,442	35,105	4,614	7.2%	12.8%	11.53	1.52	532,328	53,000	56.13%
18	ROS	1,743	10,382	-84	-0.4%	-0.8%	-36.45	0.30	7,989,351	3,280	-72.83%
19	SAB	132,809	30,884	6,652	16.3%	21.5%	31.13	6.71	388,748	205,000	-8.87%
20	SBT	14,404	12,262	696	2.4%	5.5%	32.41	1.84	4,157,302	22,850	24.50%
21	SSI	20,067	15,748	1,842	4.1%	11.6%	18.19	2.13	7,182,899	35,350	125.87%
22	STB	35,171	15,637	1,318	0.5%	8.7%	14.80	1.25	17,124,595	20,100	87.50%
23	TCB	123,197	20,029	3,257	2.9%	17.2%	10.79	1.75	14,381,761	35,750	53.16%
24	VCB	388,690	25,204	4,631	1.5%	19.4%	22.63	4.16	1,092,528	103,900	18.18%
25	VHM	331,912	22,770	6,762	10.6%	30.6%	14.92	4.43	3,195,004	99,600	16.92%
26	VIC	375,788	24,271	2,509	2.1%	7.0%	44.28	4.58	872,223	110,400	-3.31%
27	VJC	68,780	26,687	-741	-0.8%	-2.7%	-177.28	4.92	776,192	130,700	-10.38%
28	VNM	239,264	14,044	5,319	23.3%	35.3%	21.53	8.15	1,996,650	113,100	21.56%
29	VPB	87,635	20,257	4,119	2.5%	21.8%	8.67	1.76	7,029,204	36,800	73.30%
30	VRE	82,258	12,466	1,002	6.0%	8.3%	36.13	2.90	5,039,315	36,600	7.26%

(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: ngocdb@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Trần Vũ Phương Liên

Chuyên viên phân tích

Email: lientvp@vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: <https://www.vncsi.com.vn>